TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:09/2023/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 04 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST – DS ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài gòn T.

Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam kỳ K, phường 8, quận 3, TP H. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Trương Thị Thu T, sinh năm 1977 – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Địa chỉ liên hệ: 205-207- 209 – 211 Hùng V, phường 5, TP T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: Anh Lê Anh N, sinh năm 1978.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

-Bị đơn anh Lê Anh N thừa nhận hiện nay còn nợ của Ngân hàng TMCP Sài gòn T **27.292.584 đồng** và cam kết trả nợ một lần cho phía Ngân hàng TMCP Sài gòn T toàn bộ số tiền **27.292.584 đồng** trên.

-Nguyên đơn: Người đại diện theo ủy quyền chị Trương Thị Thu T thống nhất theo số tiền trả nợ nêu trên.

-Về án phí**:** Bị đơn anh N thỏa thuận chịu 682.314 đồng án phí DSST, hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài gòn T 657.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 09556 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình